|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND  **DỰ THẢO** |  | *Bến Tre, ngày tháng năm 2023* |

# TỜ TRÌNH

## Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre, với những nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Về sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 24/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 138/2024/NĐ-CP); Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/10/2024.

Tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP, quy định:

*“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:*

*b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”;*

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP, quy định:

*“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*

*b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”*

Tại khoản 6 điểu 4 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định:

*“6. Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.”*

Do đó, để kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quy định thẩm quyền hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí, thiết lập hành lang pháp lý, làm cơ sở cho công tác lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ- CP và quy định pháp luật có liên quan; việc nghiên cứu, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre là thực sự cần thiết, cấp thiết và đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.

**2. Căn cứ pháp lý ban hành văn bản**

Việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết được căn cứ vào các văn bản pháp lý sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

a) Việc xây dựng Nghị quyết nhằm cụ thể hóa, triển khai kịp thời các quy định của Trung ương mới được ban hành.

b) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo sự thống nhất trong công tác lập, phân bổ và giao dự toán kinh phí chi thường xuyên NSNN thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm**

a) Nội dung nghị quyết phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành của Trung ương và của địa phương.

b) Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Nội dung dự thảo phải phù hợp với yêu cầu về đẩy mạnh cải cách hành chính, chủ trương về tăng cường phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan chính quyền địa phương. Nghiên cứu, xây dựng nội dung về quy định thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền theo hướng ngân sách cấp nào thì cấp đó quyết định phê duyệt (trừ trường hợp đặc thù); cơ quan cấp trên chỉ quyết định nội dung thực hiện có phạm vi sử dụng kinh phí lớn, còn lại giao cho các cơ quan, đơn vị cấp dưới tự quyết định và chịu trách nhiệm.

**III. TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẾN ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ MANG LẠI KHI BAN HÀNH**

1. Làm cơ sở pháp lý cho cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Để triển khai thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Sở Tài chính nghiên cứu, tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời, đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia đóng góp ý kiến.

Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ trình thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và đã trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2025 (dự kiến tổ chức vào **tháng 7/2025**).

**V. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Về tên gọi:** Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**2. Bố cục dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm có **04** Điều, gồm:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị.

- Điều 3: Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

- Điều 4: Điều khoản thi hành.

**3. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết**

***3.1. Phạm vi điều chỉnh***

a) Nghị quyết quy định:

- Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

- Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP.

b) Các nội dung khác có liên quan đến kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng chưa được quy định tại nghị quyết thì thực hiện theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

c) Nghị quyết không điều chỉnh đối với các trường hợp thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn khác ngoài nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước.

***3.2. Đối tượng áp dụng:***

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

***3.3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị***

3.3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm:

a) Tài sản là trụ sở làm việc,cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại;

b) Tài sản (trừ điểm a khoản này), trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

3.3.2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương (là đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản (trừ điểm a khoản 1 Điều này), trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3.3.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản (trừ điểm a khoản 1 Điều này), trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 200 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ.

3.3.4. Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 200 triệu đồng/nhiệm vụ.

***3.4. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng***

3.4.1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương (là đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/ nhiệm vụ và quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ

c) Cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

3.4.2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã:

a)Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 100 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Đơn vị dự toán cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ...., kỳ họp thứ ..... xem xét, thông qua, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện./.

*Đính kèm dự thảo Nghị quyết và các văn bản, tài liệu có liên quan.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như trên (kính trình);  - Ban KTNS-HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;  - Phòng: TH, TCĐT;  - Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH** |